**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI ( 3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức kĩ năng:***

1.1 Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi.* Biết đọc điễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.2 Viết.

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: ĐỌC : THANH ÂM CỦA NÚI**

***Ngày dạy : 13 /11/ 2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài *Đồng cỏ nở hoa:*  + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là gì?  + Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có chí tưởng tượng rất phong phú?  + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuện này?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bống vẽ là nó rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn đồng xu với hai con mắt lá răm.  + Đó là tí của nó ạ, không có tí gà con bú mẹ sao được (tưởng tượng gà mẹ có tí) …  + Đam mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại.  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *vấn vương trong lòng, xếp khéo léo…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Đến Tây Bắc,/ bận sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lộng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khàn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng…  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vấn vương, huyền diệu.  - Gv mời 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?  + Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn).  - GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét.  + Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?  + Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muống nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?  + Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi?*  A. Nét đặc sắc của văn hóa các vùng miền trường tồn cùng thời gian?  B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam  C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.  D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hóa đặc sắc  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.** | | - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng… Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất  + Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là đòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống…  + Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại…  + Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.  - Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn. | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU : LUYỆN TẬP BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ**

***Ngày dạy : 13 /11/ 2023***

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học:  + Mỗi Hs tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,… trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 2.  - Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ Hs phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.  **Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.**  **- M:** Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời.  - GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4.  **-** Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.  - HS chia sẻ trước lớp  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./…  - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ như bài tập 1; khổ thơ, đoạn văn có chứacác vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn.  Yêu cầu các đội cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào và điền vào bảng.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Đội nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾT 3: VIẾT** :  **VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

***Ngày dạy : 14 /11/ 2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc  - Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  **Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng?  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập?  - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài.  - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập  - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết.  - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng.  - Gv nhận xét  **Bài 2: Đọc, soat đoạn văn**  - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gời ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau.  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị.  + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)  - HS lắng nghe    - HS viết bài vào vở  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------**

**TUẦN 11:** **CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức kĩ năng:***

1.1 Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***

- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

1.2 Viết.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn..

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**TIẾT 1: ĐỌC : BẦU TRỜI MÙA THU**

***Ngày dạy : 14,15 /11/ 2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài: *Thanh âm của núi* và nêu nội dung của bài.  + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  + HS trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.*  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *và mỉm cười*  + Đoạn 3: đoạn còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi, những làn sóng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: *Vì sao mặt nước lại mệt mỏi?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?*- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm  + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?  Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn?  + Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao?  - GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài.  Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?  Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?  Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mua thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời.  + Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,…), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,…), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người.  + HS phát biểu theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe  + HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình.  + Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ …  + HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa:  A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.  B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng.  C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.  D. Bầu trời dịu dàng  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa    - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bầu trời mùa thu.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**TIẾT 3**

**Ngày dạy: 16/11/2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS**  - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không:  + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện.  + Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng  + Bố cục đoạn văn hợp lí.  - Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.  - Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  **2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.**  - Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2. | | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  - Làm việc theo yêu cầu  + Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.  + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những đièu mình muốn học tập.  + Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình  + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**---------------------------------------------------**

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE: CHÚNG EM SÁNG TẠO**

**Ngày dạy : 17/11/2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết.  + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,…  + Máy bay không người lái,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ**  **Bài 1:** Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - GV gợi ý:  + Đọc sách báo,… viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong *Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bốt ở quanh ta; Rô – bốt đang đến gần cuộc sống,…)*  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn. |
| **2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính: | | | | Lí do yêu thích câu chuyện: | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4:  + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;…  + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những* *những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc *Bầu trời mùa thu.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Câu chuyện tham khảo:

**Truyện 1:** **Rô – bốt ở quanh ta**

Năm 1920, rô-bốt xuất hiện lần đầu tiên trong vai nhân vật của một vở kịch viễn tưởng. Đó là nhân vật người máy, biết làm theo mệnh lệnh của con người. “Tuyệt quá! Nếu giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt thì chúng ta nhàn nhã bao nhiêu!”. Ai xem kịch cũng nghĩ thế. Rồi người ta bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ nguy hiểm. Giờ đây, rô-bốt đã có thể di chuyển vật nặng, có thể chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,...

Rô-bốt còn được tạo ra để giúp chúng ta những việc thường ngày: rửa bát, quét nhà, bán hàng,... Dự báo, không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống.

(Theo Ngọc Thủy)

**Truyện 2: Ebola rung chuông báo động**

Nạn dịch Ebola tàn phá miền Tây châu Phi năm nay là nạn dịch lớn nhất kể từ khi virus Ebola được phát hiện vào năm 1976. Nạn dịch này thể hiện những thiếu sót lớn về khả năng đối phó với các bệnh truyền nhiễm mới bùng phát của toàn thế giới. Đến giữa tháng Mười đã có chừng 6.800 người chết tại Guinea, Liberia và Sierra Leone. Ca bệnh đầu tiên của nạn dịch này được cho là một em bé hai tuổi tại Guinea, đã chết đầu tháng 12/2013. Việc phân tích gene virus cho thấy loại virus này truyền nhiễm từ động vật sang con người.

Trước đó, giới truyền thông tập trung chú ý vào các loại thuốc thử dùng, kể cả kháng thể cocktail ZMapp, nhưng các chuyên gia bệnh truyền nhiễm nhấn mạnh cần phải tăng cường công tác điều trị và sử dụng các biện pháp dịch tễ cơ bản như truy tìm những người từng tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm Ebola.

Thực tế cho thấy nỗi lo sợ nạn dịch sẽ lan sang các nước khác là không có cơ sở. Một số ít ca nhiễm bệnh xảy ra ở Mali, Nigeria, Senegal, Tây Ban Nha và Mỹ đã nhanh chóng được cô lập cách ly, tình trạng nạn dịch tiếp tục lan rộng đã được kiềm chế. Tháng 11 đem lại những tin tức phấn khởi: việc thử vaccine Ebola với nhóm những tình nguyện viên khỏe mạnh đầu tiên cho kết quả an toàn; vùng Tây châu Phi đầu năm 2015 sẽ bắt đầu triển khai thử nghiệm hiệu quả của loại vaccine này và các loại vaccine khác. Các loại thuốc cũng như các cách điều trị liên quan đến máu hoặc huyết thanh lấy từ những bệnh nhân Ebola sống sót cũng đang được thử nghiệm. Nhưng những câu hỏi lớn về đặc tính sinh học của loại virus này vẫn còn chờ giải đáp.